TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:14/2019/KDTMST
Ngày: 23-8-2019
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xét xử vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 12/2019/KDTMST ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc:"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐ -XX ngày 22 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên Tòa ngày 07-8-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức Tú - Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 - Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú Nguyệt - Chức vụ giám đốc phòng giao dịch Phước Tỉnh - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa(có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc Cường - sinh năm 1972

Địa chỉ: 49- đường Trương Hán Siêu, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH SX TM Hiền Nhã

Địa chỉ: 124S - Khu phố Long Sơn, thị trấn Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-12-2018 và qua quá trình làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Ngọc Cường có ký hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009. Số tiền Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho ông Nguyễn Ngọc Cường vay là 250.000.000đ(Hai trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích kinh doanh kim khí điện máy; lãi suất trong hạn 10,5%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

(Chứng cứ hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009 ; Hợp đồng ủy quyền thế chấp tài sản; Hợp đồng thế chấp tài sản số 247/09/HĐ ngày 30 -7 -2009 và bảng kê rút vốn ngày 30 -7 -2009).

Quá trình vay ông Cường trả được 5.000.000đ(Năm triệu đồng) nợ gốc, nay còn nợ gốc 245.000.000đ, nợ lãi trong hạn 15.750.000đồng; Nợ lãi quá hạn tính đền ngày 22-8-2019 là 360.185.000đ

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22 -8 -2019 620.935.000đ(Sáu trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng);

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 620.935.000đ(Sáu trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh thep hợp đồng tín dụng tính từ ngày 23 -8 -2019 cho đến khi ông Cường trả xong số nợ.

Trường hợp ông Cường không trả được số nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 02 chiếc xe ô tô Biển số 72N - 8931 và xe xố 72N - 9054 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã bảo lãnh cho ông Cường vay tiền.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn: Ông Cường trình bày năm 2009 ông Cường có đứng tên vay tiền nhưng thực chất vay giùm tiền cho doanh nghiệp. Có vay số tiền 250.000.000đ(Hai trăm năm mươi triệu đồng) và có bảo đảm bằng hợp đồng số 247/HĐ ngày 30 -7 -2009, tài sản bảo đảm là 02 chiếc xe ô tô 72N - 8931 và xe số 72N - 9054 xe đứng tên Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã.

Ông Cường cho rằng có đứng hợp đồng vay, không nhận tiền vì tin tưởng nên ký giùm. Nay ngân hàng khởi kiện ông Cường cho rằng không biết doanh nghiệp vay tiền để làm gì, ông Cường đề nghị Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp thu lại số nợ. Ông Cường cho rằng số nợ này không liên quan gì đến vợ ông Cường.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã không chấp hành và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người liên quan bà Trang Quốc Lê Quỳnh trình bày: Bà Quỳnh không sử dụng, không biết việc nợ mà Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện chồng bà Quỳnh ông Cường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm.Tuy nhiên thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn quá thời hạn quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Căn cứ tại các Điều 70,71 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều;Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 317 Luật thương mại ; Căn cứ các Điều 342,351,355 Bộ luật dân sự năm 2005; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường phải thanh toán số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22- 8 -2019 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 620.935.000đ(Sáu trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 23 -8 -2019, cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Nhận định của Tòa án:

[1]Về tố tụng: Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Ngọc Cường có ký hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009, ông Cường vay số tiền là 250.000.000.đ(Hai trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích vay kinh doanh kim khí điện máy; Lãi suất trong hạn 10,5%/Năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Nguyễn Ngọc Cường , địa chỉ tại số 49 - đường Trương Hán Siêu, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hội đồng xét xử căn cứ điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phốVũng Tàu.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã vắng mặt không lý do. Ngày 07 -8 -2019 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đưa vụ án ra xét xử, Công ty TNHH SX-TM Hiền Nhã đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do Hội đồng xét xử ban hành quyết định hoãn phiên Tòa; Nay Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã vắng mặt đến lần thứ hai không lý do, không vì trở ngại khách quan; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã.

Đối với bà Trang Quốc Lê Quỳnh có quan hệ là vợ của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường, nhưng người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện và chỉ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Cường phải trả số nợ; Hội đồng xét xử xét thấy bà Trang Quốc Lê Quỳnh không liên quan đến khoản tín dụng ông Cường vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, người khởi kiện cũng không yêu cầu bà Quỳnh trả nợ do đó không đưa bà Quỳnh vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2]Về nội dung: Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Ngọc Cường có ký hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7- 2009, ông Cường vay số tiền là 250.000.000đ(Hai trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 12 tháng; Mục đích vay kinh doanh kim khí điện máy; Lãi suất trong hạn 10,5%/Năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay ông Cường trả được 5.000.000đ(Năm triệu đồng) nợ gốc, nay còn nợ gốc 245.000.000 đ, nợ lãi trong hạn 15.750.000đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22-8-2019 là 360.185.000đ. Do ông Cường vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa đã khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Cường ra Tòa.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường xác nhận có ký hợp đồng vay tiền nhưng ông Cường cho rằng ông Cường chỉ đứng tên vay giúp người khác, ông không nhận tiền.

[3] Về chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009 ; Hợp đồng ủy quyền thế chấp tài sản; Hợp đồng thế chấp tài sản số 247/09/HĐ ngày 30 -7 -2009 và bảng kê rút vốn ngày 30 -7 - 2009.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường không có chứng cứ nào cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên Tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường trả số nợ gốc 245.000.000 đ, nợ lãi trong hạn 15.750.000đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22-8-2019 là 360.185.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23 - 8-2019, theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn ông Cường trả xong số nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường xác nhận có ký hợp đồng vay tiền những ông Cường cho rằng ông Cường chỉ đứng tên vay giúp người khác, ông không nhận tiền nhưng ông Cường không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc ông Cường trình bày nên không có căn cứ để xem xét.

[4]Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định:

Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa và ông Nguyễn Ngọc Cường có xác lập hợp đồng tín dụng 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009, số tiền nợ gốc là ông Cường còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ông Cường đã vi phạm điều 2 điều 4 của hợp đồng; Ông Cường vi phạm thời hạn thanh toán do đó ông Cường phải chịu lãi quá hạn là 15,75%/năm.

Thời gian tính lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ ngày 03-8-2010 đến ngày 22-8-2019 là 3307 ngày: (245.000.000đ x 15,75% x 3307 ngày = 360.185.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

[5] Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam ; Buộc ông Nguyễn Ngọc Cường trả số tiền nợ gốc 245.000.000 đ, nợ lãi trong hạn 15.750.000đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22-8-2019 là 360.185.000đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009, tính từ ngày 23-8-2019 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc Cường trả hết số nợ;Căn cứ các Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Cường không trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam;Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 247/HĐ ngày 30 -7 -2009 ; Tài sản là 02 chiếc xe ô tô 72N - 8931 theo giấy đăng ký xe số 001177 ngày 06 -5 -2009 và xe số 72N - 9054 , theo giấy đăng ký xe ô tô số 001263 ngày 11 -5 -2009 xe đứng tên Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã; Căn cứ các Điều 342,351,355 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6]Về án phí KDTMST: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc Cường chịu toàn bộ án phí là 28.837.400đ(Hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm đồng).

Cách tính án phí (từ 400.000.000đ đến 800.000.000đ là 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 13.700.000đ(Mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng),theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010388 ngày 11-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: Điều 30, Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;Căn cứ Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 317 Luật thương mại ; Căn cứ các Điều 342,351,355 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam;Buộc ông Nguyễn Ngọc Cường trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số nợ:

1- Số tiền nợ gốc là: 245.000.000 đ(Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng);

2-Số tiền nợ lãi trong hạn là : 15.750.000đồng(Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng);

3-Số tiền nợ lãi quá hạn là: 360.185.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng);

Tổng số nợ gốc và nợ lãi phải trả là: 620.935.000đ(Sáu trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 31-7-2009, tính từ ngày 23-8-2019 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc Cường trả hết số nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Cường không trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam;Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 247/HĐ ngày 30 -7 -2009; Tài sản là 02 chiếc xe ô tô có biểm kiểm soát số 72N - 8931 theo giấy đăng ký xe số 001177 ngày 06 -5 -2009 và xe ô tô có biểm kiểm soát số 72N - 9054 , theo giấy đăng ký xe ô tô số 001263 ngày 11-5 -2009 xe đứng tên Công ty TNHH SXTM Hiền Nhã

Án phí KDTMST: Ông Nguyễn Ngọc Cường phải chịu 28.837.400đ(Hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 13.700.000đ(Mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng),theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010388 ngày 11-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án ND tỉnh BR-VT;*
- *Viện kiểm sát ND Tp-VT ;*
- *Cơ quan Thi hành án dân sự Tp- VT;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trịnh Hồng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *Tòa án ND tỉnh BR-VT*

- *Viện kiểm sát ND Tp-VT*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự Tp- VT*
- *Lưu hồ sơ.*